

Sơn La, ngày 25 tháng 12 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan đối với Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thé Kỷ

Thực hiện Quyết định thanh tra số 376/QĐ-STNMT ngày 29/10/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan đối với Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thé Kỷ khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Từ ngày 09/11/2020 đến ngày 11/12/2020, Đoàn thanh tra theo Quyết định thanh tra số 376/QĐ-STNMT ngày 29/10/2020 đã tiến hành thanh tra đối với Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thé Kỷ (*sau đây viết tắt là Công ty*).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 07/BC-ĐTT ngày 23/12/2020 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị: Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thé Kỷ
- Người đại diện theo pháp luật: Ông: Lữ Bảo Kiếm – Chủ tịch HĐTV.
- Địa chỉ: Số 57, tiểu khu 9, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
- Điện thoại: 0948.864.569
- Vị trí mỏ đá: Bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mã số Doanh nghiệp 5500404401 đăng ký lần đầu 05/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 20/10/2015 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 24121000211 do UBND tỉnh Sơn La cấp ngày 09/12/2013 cho Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu,

tỉnh Sơn La của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại Thế Kỷ. Trong đó: Diện tích đất sử dụng 6,75 ha (*diện tích khu vực khai thác là 2,0 ha; diện tích khu vực sản xuất kinh doanh là 4,75 ha*); Ngày 25/3/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ số 586/QĐ-UBND ngày 25/3/2020. Theo đó, điều chỉnh mục tiêu, quy mô dự án: Xây dựng trạm trộn bê tông thương phẩm công suất 90m³/h để tạo ra các chủng loại bê tông chất lượng cao nhằm đáp ứng được nhu cầu về vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Mộc Châu và các vùng lân cận.

Giấy phép khai thác khoáng sản số 1308/GP-UBND ngày 28/5/2014 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ được khai thác đá vôi tại mỏ đá bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Trong đó:

Diện tích khu vực khai thác 02 ha; Độ sâu khai thác + 830m; Công suất khai thác 45.000 m³/năm; Thời hạn khai thác là 6,5 năm, từ ngày 01/7/2014 đến hết tháng 12/2020.

Tại Quyết định thanh tra số 376/QĐ-STNMT ngày 29/10/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thì thời kỳ thanh tra từ ngày được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (*đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường*) đến thời điểm công bố Quyết định thanh tra. Tuy nhiên, qua rà soát cho thấy ngày 06/5/2019 Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 122/QĐ-STNMT thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện các quy định trong khai thác khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên quan (*Thời kỳ kiểm tra từ khi được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đến ngày 06/5/2019*) và đã ban hành Thông báo kết quả kiểm tra số 577/TB-STNMT ngày 13/6/2019. Do vậy, thời kỳ thanh tra theo Quyết định số 376/QĐ-STNMT ngày 29/10/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được thực hiện kể từ khi ban hành Thông báo kết quả kiểm tra số 577/TB-STNMT ngày 13/6/2019 đến hết ngày 09/9/2019 (*do thời hạn khắc phục 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo*).

Phần II

KẾT QUẢ THANH TRA

1. Lĩnh vực khoáng sản

1.1. Về hoạt động khai thác khoáng sản

Công ty đang tiến hành khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh cấp. Đã ban hành Thông báo số 10/CV-TK ngày 25/9/2014 về việc đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ và ngày bắt đầu khai thác mỏ đá tại bản Mòn thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (*ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ 08/10/2014 – ngày bắt đầu khai thác dự kiến 30/12/2015*) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường; Đã lập Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động khai thác khoáng sản và

nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo thời gian theo quy định.

1.2. Việc thực hiện các quy định về khu vực khai thác khoáng sản

a. Về mốc của các điểm khép góc khu vực khai thác

Thanh tra tại thực địa xác định: Công ty đã tiến hành cắm và quản lý các mốc của các điểm khép góc khu vực khai thác gồm 06 điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản (*vật liệu bằng cột bê tông và tiến hành sơn đỏ*) đảm bảo quy cách.

b. Về hiện trạng vị trí, ranh giới, diện tích khu vực khai thác

Theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1308/GP-UBND ngày 28/5/2014 của UBND tỉnh Sơn La thì diện tích khu vực khai thác là 02 ha được giới hạn bởi các điểm gốc 1, 2, 3, 4, 5, 6 có tọa độ xác định theo phụ lục 01 và phụ lục 02 Giấy phép; độ sâu khai thác (*cost đáy moong khai thác*) là +830.

Thanh tra tại thực địa xác định: Căn cứ kết quả đo bằng máy định GPS map 60CSx Đoàn thanh tra xác định: Công ty đang hoạt động khai thác khoáng sản trong diện tích, vị trí, ranh giới khu vực khai thác là 02 ha được giới hạn bởi các điểm gốc 1, 2, 3, 4, 5, 6 có tọa độ xác định theo phụ lục 01 và phụ lục 02 Giấy phép, diện tích độ sâu khai thác (*cost đáy moong khai thác*) là +860.

Như vậy, Công ty đã tiến hành cắm và quản lý các mốc của các điểm khép góc khu vực khai thác đảm bảo quy cách; Đã khai thác khoáng sản nằm trong vị trí, ranh giới khu vực được phép khai thác. Độ sâu khai thác (*cost đáy moong khai thác*) là +860 đảm bảo theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp.

1.3. Việc thực hiện các quy định về xây dựng cơ bản mỏ, thiết kế mỏ (thiết kế cơ sở)

a. Việc nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

- Tại khoản 3, Điều 2 Giấy phép khai thác khoáng sản số 1308/GP-UBND ngày 28/5/2014 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ có quy định trước khi tiến hành khai thác phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Qua thanh tra xác định: Công ty đã lập thiết kế mỏ dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-TK ngày 03/9/2014. Tuy nhiên, thiết kế mỏ đã được lập nhưng chưa được nộp thẩm định phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

b. Việc xác định áp dụng công nghệ khai thác, phương pháp khai thác

- Phương pháp khai thác thực tế (*lộ thiên*) so với phương pháp khai thác phù hợp với Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp.

- Vị trí, hệ thống mỏ vỉa (*Xây dựng đường mỏ vỉa*): Theo Thiết kế mỏ dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm VLXD thông thường tại khu vực bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TK ngày 03/9/2014 của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ về việc phê duyệt thiết kế mỏ dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Các hạng mục cần xây dựng cơ bản trong đó có xây dựng đường mỏ vỉa cụ thể như sau:

+ Xây dựng đường mỏ vỉa: Tuyến đường mỏ từ đầu đường mức cao độ đầu đường +828m đến cao độ cuối đường +850m.

+ Xây dựng đường vào khu phụ trợ mỏ và khu chế biến đá: Được xây dựng nối liền với tuyến đường mỏ vỉa cao độ đầu đường +844m đến cao độ cuối đường +845m.

+ Xây dựng đường di chuyển thiết bị: Xuất phát từ tuyến đường vận chuyển chính tại cốt cao +840,84, xây dựng đường di chuyển thiết bị lên cốt +875m cho máy khoan, máy gạt di chuyển lên tầng để tiến hành các công đoạn khai thác.

Thanh tra tại thực địa xác định: Vị trí hệ thống mỏ vỉa (*Xây dựng đường mỏ vỉa*) cụ thể như sau:

- Xây dựng đường mỏ vỉa: Công ty đã thi công tuyến đường với vị trí điểm tọa độ đầu đường tại vị trí X = 2305660, Y = 565447 tuyến đường nằm sát với biên giới khu vực được cấp phép. Cao độ: Đầu đường +831,63m, cuối đường +860,24m là không đúng hệ thống mỏ vỉa trong Thiết kế mỏ đã được phê duyệt.

- Xây dựng đường vào khu phụ trợ mỏ và khu chế biến đá: Công ty đã thi công với điểm tọa độ đầu đường tại vị trí X = 2305660, Y = 565447 cuối đường là X = 2305510, Y = 565374. Cao độ không chế: Đầu đường +831,63m, cuối đường +847m là không đúng hệ thống mỏ vỉa trong Thiết kế mỏ đã được phê duyệt.

- Xây dựng đường di chuyển thiết bị: Công ty đã thi công với điểm tọa độ đầu đường tại vị trí X = 2305607, Y = 565350. Cao độ không chế: Đầu đường +831,63m, cuối đường +858.01m là không đúng hệ thống mỏ vỉa trong Thiết kế mỏ đã được phê duyệt.

Như vậy, Công ty đã thực hiện không đúng hệ thống mỏ vỉa (*Xây dựng đường mỏ vỉa* dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La) không đúng quy định tại Thiết kế mỏ được phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-TK ngày 03/9/2014 của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ về việc phê duyệt thiết kế mỏ dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

1.4. Việc thực hiện quy định về Giám đốc điều hành mỏ

Từ ngày bắt đầu tiến hành khai thác đến nay Công ty đã tiến hành ký hợp đồng Hợp đồng lao động với người được bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành mỏ và ký Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ của tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản đối với 03 cá nhân là ông Nguyễn Văn Duy, ông Lê Mạnh Cường, ông Lê Đức Huy.

Qua thanh tra xác định: Đối với việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ ông Lê Mạnh Cường có bằng tốt nghiệp (*theo Giấy chứng nhận ngày 08/12/2020 thì ông Lê Mạnh Cường đã học tập tại cơ sở đào tạo Thái Nguyên chuyên ngành cầu đường bộ*) về trình độ chuyên môn, năng lực là chưa đúng theo quy định tại Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010 và điểm b, khoản 3, Điều 8 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản (*không đúng tiêu chuẩn Bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương thuộc chuyên ngành kỹ thuật mỏ, xây dựng mỏ, kỹ thuật địa chất đối với mỏ khai thác bằng phương pháp lò thiến*).

Như vậy, Công ty đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ (*đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đối với ông Lê Mạnh Cường từ ngày 20/7/2016 – đến ngày 10/8/2020*) nhưng không đúng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010 đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

1.5. Việc thực hiện các quy định về lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản

Thanh tra tại thực địa bản đồ hiện trạng mỏ, mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản được lưu giữ tại mỏ xác định:

- Năm 2019: Công ty lập bản đồ hiện trạng mỏ, mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản năm 2019 nhưng thông tin, số liệu trên bản đồ, mặt cắt thể hiện không đầy đủ theo quy định và sai so với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản.

- Năm 2020: Công ty đã lập bản đồ hiện trạng mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản: Công ty đã lập báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm đầy đủ thông tin theo mẫu quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Như vậy, Công ty lập bản đồ hiện trạng mỏ, mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản năm 2019 nhưng thông tin, số liệu trên bản đồ, mặt cắt thể hiện không đầy đủ theo quy định và sai so với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 5, Điều 9 Thông tư số 02/2013/TT-

BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Các thông tin về khu vực khai thác: đường chân tầng, đường mép tầng đang khai thác; Các thông tin về khoáng sản: thông tin về khoáng sản theo giai đoạn thăm dò trước khai thác chưa thể hiện LK1, LK2; chưa thể hiện được đầy đủ thông tin về thân khoáng sản và sự thay đổi của thân khoáng sản mà mặt cắt đó đi qua*) đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

1.6. Việc thực hiện quy định về công suất được phép khai thác ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản

Theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1308/GP-UBND ngày 28/5/2014 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ được khai thác đá vôi tại mỏ đá bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thì công suất khai thác 45.000 m³/năm, thời hạn khai thác là 6,5 năm, từ ngày 01/7/2014 đến hết tháng 12/2020. Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế so với công suất được phép khai thác được xác định trên cơ sở đối chiếu số liệu của Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản và Báo cáo thông kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản hàng năm như sau: Năm 2015 là 3.500 m³ (*theo báo cáo của đơn vị thi việc xây dựng cơ bản mỏ được hoàn thành trong tháng 11/2015 do vậy Công ty đã khai thác 3.500 m³ từ cuối tháng 11 năm 2015 đến hết ngày 31/12/2015*); Năm 2016 là 8.000 m³; Năm 2017 là 27.500 m³; Năm 2018 là 26.500 m³; Năm 2019 là 27.000 m³. Năm 2020 tính đến hết tháng 10 khối lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác là 37.993 m³ (*theo Báo cáo của Công ty*). Tổng khối lượng đá Công ty đã bán quy về trữ lượng địa chất (với hệ số 1,2 hệ số nở rời theo dự án đầu tư) là 108.744m³.

Theo Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu do Công ty TNHH MTV tư vấn CNMT và địa ốc Gia Nguyễn (*là đơn vị tư vấn lập*) thì trữ lượng khoáng sản còn lại theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1308/GP-UBND ngày 28/5/2014 là 506.161 m³. Trữ lượng khoáng sản đã khai thác là 118.791 m³ (*theo báo cáo của Công ty một phần khối lượng đất đá thải từ hoạt động khai thác được đổ thải và rải tuyến đường vận chuyển*).

Như vậy, đối chiếu giữa sổ sách, hóa đơn, chứng từ, báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản từ năm 2015 đến 2020 với bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng mỏ thì Công ty đã khai thác khoáng sản về công suất đảm bảo theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp.

2. Lĩnh vực Bảo vệ Môi trường

- Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường tại Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 và được UBND tỉnh xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành tại Giấy xác nhận số 2484/GXN-UBND ngày 11/10/2018.

- Công ty đã lập Kế hoạch quản lý môi trường, Kế hoạch ứng phó khắc phục sự cố môi trường (*năm 2016*), Phương án bảo vệ môi trường và Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường (*năm 2019*) của dự án.

- Dự án đã được Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số QLCTNH số 14.000162.Tx (*lần đầu*) ngày 02/10/2014. Công ty đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại tại Hợp đồng số 01/2016/HDDV/PL-TK ngày 15/10/2016 với Hợp tác xã Thương mại và Dịch vụ Phúc Lợi và Hợp đồng số 13042020/2016/HĐXL/AD-TK ngày 13/04/2020 với Công ty TNHH dịch vụ môi trường Anh Đăng (*Có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số QLCTNH 1-2-3-4.086 VX (Cấp lần hai) ngày 02/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*). Công ty đã lập Báo cáo Quản lý chất thải nguy hại hàng năm theo quy định.

- Việc ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường: Theo Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh Sơn La Công ty phải thực hiện kinh phí cải tạo phục hồi môi trường giai đoạn 1 từ năm 2013 - 2020 với tổng số tiền kí quỹ: 584.633.330 đồng; giai đoạn 2 từ năm 2021 – 2027 với tổng số tiền kí quỹ: 113.513.670 đồng.

Công ty đã thực hiện kí quỹ hết năm 2020 là 584.633.339 đồng đảm bảo thời gian theo quy định (*Theo giấy xác nhận đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường số 44/GXN-QBVMT ngày 16/3/2020*).

- Việc quan trắc, giám sát chất lượng môi trường của dự án: Công ty đã tiến hành quan trắc, giám sát chất lượng môi trường đầy đủ theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Thanh tra tại thực địa xác định: Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa giảm thiểu các tác động xấu do dự án theo ĐTM đã được phê duyệt của Công ty cụ thể như sau:

a. Giảm thiểu bụi

- Đối với xe vận tải ra vào mỏ đã tiến hành phun nước rửa bánh xe trước khi xe ra khỏi mỏ đá, các xe đã được bố trí bạt che thùng.

- Khu vực nghiền sàng đã bố trí xa khu vực điều hành, thường xuyên tưới ẩm khu vực sân công nghiệp và trồng cây xanh. Đã lắp đặt hệ thống phun sương tưới ẩm dập bụi tại trạm nghiền sàng. Hệ thống bao gồm 01 máy bơm, hệ thống đường ống dẫn nước để dập bụi ở trước và sau thiết bị nghiền và các đầu phun nước để dập bụi.

- Khu vực đường vào mỏ: Đã bố trí 01 hệ thống đường ống phun sương dập bụi tại tuyến đường chính đi vào mỏ Bao gồm 01 hệ thống đường ống PVC, chiều dài khoảng 700m với 60 đầu phun.

b. Giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước

- Nước mưa chảy tràn: Được thoát theo hình thức thoát nước tự nhiên theo hệ thống rãnh thoát nước chảy vào hố lăng trước khi thoát ra ngoài.

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt nhà vệ sinh được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn để xử lý. Hệ thống này đã xử lý nước thải sinh hoạt của toàn bộ công nhân làm việc tại mỏ.

c. Chất thải:

- Rác thải sinh hoạt: Sử dụng các thùng chứa để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực bếp nhà và nhà ở công nhân. Hàng ngày, rác thải sinh hoạt được công nhân vận chuyển ra khu vực tập kết rác của bản để xử lý.

- Đất đá thải: Phát sinh trong quá trình khai thác đá được tập kết khu vực chân moong khai thác (*giáp tuyến đường vào mỏ*), phát sinh trong quá trình chế biến đá (*sau nghiên sàng*) đá được tập kết khu vực sân công nghiệp. Đất đá thải được sử dụng san lấp mặt bằng trong khu vực sân công nghiệp, cải tạo tuyến đường vào mỏ. Phần còn lại bán cho các hộ dân để san lấp mặt bằng.

- Chất thải nguy hại: Phát sinh trong quá trình khai thác và chế biến đá gồm Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải, dầu diezen thải, bao bì cứng thải bằng nhựa, rỉ lau nhiễm dầu máy. Tại thời điểm thanh tra, dầu diezen thải phát sinh 20 lít chứa trong 01 thùng chứa dung tích 10 lít, dầu nhớt thải phát sinh khoảng 50 lít, chứa trong 01 phi sắt (*dung tích 200 lít*), thiết bị lọc dầu của máy xúc thải bỏ khoảng 10kg, đựng trong phi sắt. Các dụng cụ đựng CTNH có ký hiệu Mã CTNH. Toàn bộ chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ tại Kho chứa chất thải nguy hại gần khu vực nhà điều hành, có biển báo, nền đã được đổ xi măng, đã có hệ thống mái che, được trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy, có biển dấu hiệu cảnh báo phòng ngừa đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

Như vậy, Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa giảm thiểu các tác động xấu do dự án theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt cơ bản đảm bảo theo quy định.

3. Thanh tra hoạt động trong lĩnh vực Tài nguyên nước

- Theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt thì lượng nước sử dụng của Dự án như sau:

- + Nước sinh hoạt: $1.200 \text{ m}^3/\text{năm} = 3,3 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$;
- + Nước sản xuất: $9.270 \text{ m}^3/\text{năm} = 25,4 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.
- + Nguồn nước khai thác, sử dụng: Giếng khoan.

Tại thời điểm thanh tra: Công ty đang sử dụng nước từ các nguồn như sau để phục vụ cho mục đích sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, cho mục đích vận hành các thiết bị máy móc, cho hoạt động tưới rửa đường, cây xanh trong khuôn viên...

+ Giếng khoan (*điểm xuất lô*) đã được Công ty lắp năm 2019 do không còn nước.

+ Nước sử dụng cho các hoạt động của mỏ: Công ty đã ký Hợp đồng mua nước với Chi nhánh cấp nước Mộc Châu (*Có Hợp đồng số MC_03304 HĐDV ngày 01/8/2016 kèm theo*). Lượng nước sử dụng cụ thể: 11 tháng năm 2019: $74 \text{ m}^3 = 0,22 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; 11 tháng năm 2020: $414 \text{ m}^3 = 1,25 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (*Có hóa đơn kèm theo*).

+ Nước tưới đường: Công ty đã ký Hợp đồng với ông Vì Văn Póm tại tiểu khu Bản Mòn, thị trấn Mộc Châu về việc thuê tưới nước đoạn đường từ đường nội thị thị trấn Mộc Châu vào tới mỏ với giá trị 20.000.000 đồng/năm (*Có Hợp đồng số 0106/HĐ2015 ngày 01/6/2015 và Hóa đơn thanh toán tiền kèm theo*).

Như vậy, Qua thanh tra cho thấy Công ty không có các hoạt động khai thác nước mặt, nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước thuộc trường hợp phải xin cấp Giấy phép theo quy định.

4. Lĩnh vực khác có liên quan

Lĩnh vực đất đai: Công ty được UBND tỉnh Sơn La cho thuê đất (*Đợt 1*) theo Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 về việc chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Thế Kỷ tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 về việc sửa đổi một số nội dung Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh, với diện tích 19.497 m² (1,9497 ha) với mục đích sử dụng là đất sản xuất vật liệu xây dựng, Trong đó: (*Diện tích khu đất để làm mặt bằng sản xuất kinh doanh là 10.388 m²; Diện tích khu vực khai thác đá là 9.101 m²*); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri CD 363444 do UBND tỉnh Sơn La cấp ngày 08/6/2016, thời hạn thuê đất đến hết tháng 12/2020.

5. Việc thực hiện Kết luận thanh, kiểm tra, Quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến lĩnh vực thanh tra (*nếu có*)

Ngày 13/6/2019, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông báo kết quả kiểm tra số 577/TB-STNMT về Kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định trong khai thác khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên quan đối với Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ khai thác đá vôi làm VLXD thông thường tại mỏ đá bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Đến thời điểm thanh tra Công ty đã khắc phục xong các khuyết điểm tại Thông báo kết quả kiểm tra số 577/TB-STNMT của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường như sau:

(1) Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản năm 2018.

(2) Đã Lập phương án bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016.

(3) Xử lý mái taluy: tuyến đường vào mỏ theo thiết kế; khu vực nhà xưởng cơ khí đảm bảo an toàn.

Phần III KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công ty đã cơ bản chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Cụ thể:

- *Về lĩnh vực khoáng sản:* Công ty đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định; Đã có thông báo thời gian xây dựng cơ bản mỏ và ngày bắt đầu sản xuất kinh doanh; Đã lập Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản. Đã hoàn thiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đầy đủ theo quy định; Công ty đã lắp đặt trạm cân, hệ thống camera giám sát và đã bố trí kho mìn tại khu vực mỏ đá; Công ty đang tiến hành khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh cấp.

- *Về lĩnh vực môi trường:* Đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo phục hồi môi trường; Đã được cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; Đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; Đã lập Báo cáo Quản lý chất thải nguy hại định kỳ; Đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đúng quy định; Đã tiến hành ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại.

2. Khuyết điểm

- Lập bản đồ hiện trạng mỏ, mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản năm 2019 nhưng thông tin, số liệu trên bản đồ, mặt cắt thể hiện không đầy đủ theo quy định và sai so với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 5, Điều 9 Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Các thông tin về khu vực khai thác: đường chân tầng, đường mép tầng đang khai thác; Các thông tin về khoáng sản: thông tin về khoáng sản theo giai đoạn thăm dò trước khai thác chưa thể hiện LK1, LK2; chưa thể hiện được đầy đủ thông tin về thân khoáng sản và sự thay đổi của thân khoáng sản mà mặt cắt đó đi qua*) đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Thực hiện không đúng hệ thống mỏ vỉa (*Xây dựng đường mỏ vỉa dự khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La*) theo thiết kế mỏ được phê duyệt tại Quyết định số

08/QĐ-TK ngày 03/9/2014 của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ (*đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đối với ông Lê Mạnh Cường từ ngày 20/7/2016 – đến ngày 10/8/2020*) nhưng không đúng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010 đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Phần IV BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý vi phạm hành chính

Ngày 24/12/2020, Trưởng đoàn thanh tra theo Quyết định số 376/QĐ-STNMT ngày 29/10/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ. Các hành vi cụ thể như sau:

- Lập bản đồ hiện trạng mỏ, mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản năm 2019 nhưng thông tin, số liệu trên bản đồ, mặt cắt thể hiện không đầy đủ theo quy định và sai so với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản.

- Thực hiện không đúng hệ thống mỏ vỉa (*Xây dựng đường mỏ vỉa dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La*) theo thiết kế mỏ được phê duyệt.

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ (*đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Mòn, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đối với ông Lê Mạnh Cường từ ngày 20/7/2016 – đến ngày 10/8/2020*) nhưng không đúng tiêu chuẩn.

2. Biện pháp xử lý

2.1. Yêu cầu Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức khắc phục dứt điểm những tồn tại, khuyết điểm được nêu tại Mục 2, Phần III của Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện (*bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo*) về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra và giám sát việc thực hiện. Thời gian hoàn thành **chậm nhất ngày 30/4/2021**.

- Chủ động liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn về các trình tự thủ tục liên quan đến lĩnh vực Khoáng sản, Bảo vệ môi trường, Đất đai trong quá trình thực hiện dự án.

2.2. Giao phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV

Hướng dẫn, đôn đốc Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ thực hiện lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định tại Khoản 2, Điều 73 Luật Khoáng sản và cải tạo phục hồi môi trường theo Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh.

2.3. Giao phòng Đất đai và Đo đạc bản đồ

Thực hiện các thủ tục thu hồi đất trong trường hợp Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ không được gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản, gia hạn sử dụng đất; Hướng dẫn Công ty hoàn thiện các thủ tục gia hạn sử dụng đất trong trường hợp Công ty được gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

2.4. Giao phòng Quản lý môi trường

Hướng dẫn Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ thực hiện cải tạo phục hồi môi trường theo Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh trong trường hợp Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ không được gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản, gia hạn sử dụng đất.

2.5. Giao Thanh tra Sở

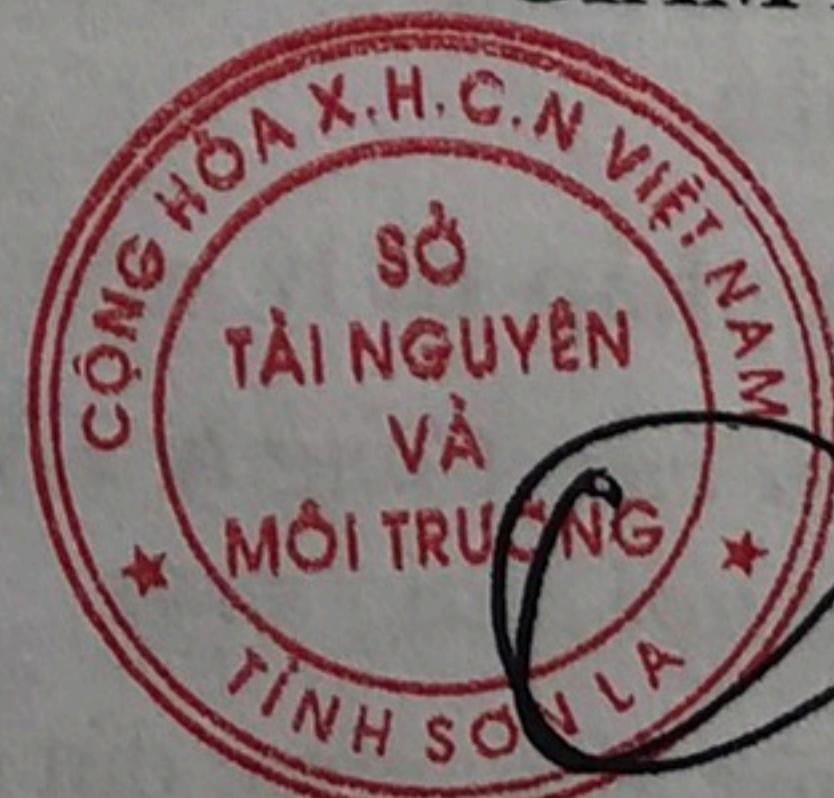
Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan đối với Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ. Yêu cầu Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả (*bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo*) về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, việc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La (*b/c*);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (*b/c*);
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND huyện Mộc Châu;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV;
- Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thế Kỷ;
- Lưu: VT, Hsơ, Hải.15b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đắc Lực